

Số: 10/2011/QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2011*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều trong Quy định một số chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 11/5/2009.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 138/2008/QĐ-TTg ngày 14/10/2008 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế cửa khẩu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 17/TTr-SKHĐT ngày 24/02/2011,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều trong Quy định một số chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư vào Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 11/5/2009 của UBND tỉnh như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“ Điều 2. Đối tượng áp dụng như sau: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (nhà đầu tư) hoạt động đầu tư theo pháp luật Việt Nam.”

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Ưu đãi về giá thuê đất, thuê mặt nước như sau:

“Các nhà đầu tư được áp dụng mức giá thuê đất, thuê mặt nước bằng 30% giá thuê đất, thuê mặt nước áp dụng tại huyện có mức giá thuê đất, thuê mặt nước thấp nhất trong địa bàn tỉnh theo quy định của UBND tỉnh tính từ năm nhà đầu tư hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định 33/2009/QĐ-TTg ngày 02/3/2009 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế cửa khẩu.”

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Hỗ trợ bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và tái định cư như sau:

a) Trường hợp Nhà nước thu hồi đất, cho thuê đất: UBND huyện, thành phố có dự án đầu tư thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng dự án để thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, hỗ trợ và tái định cư, bàn giao mặt bằng của dự án theo đúng tiến độ.

b) Trường hợp nhà đầu tư tự thoả thuận với người sử dụng đất, UBND huyện, thành phố có dự án đầu tư có trách nhiệm hỗ trợ nhà đầu tư như sau:

- Cung cấp miễn phí các văn bản về chính sách, pháp luật, các hồ sơ về thửa đất có liên quan đến việc thoả thuận;

- Chủ trì việc tiến hành thoả thuận giữa nhà đầu tư và người sử dụng đất nếu có đề nghị của một hoặc các bên có liên quan;

- Thực hiện nhanh chóng các thủ tục về chuyển nhượng, chuyển đổi, thuê đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.”

4. Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực như sau:

Hỗ trợ kinh phí đào tạo lao động một lần với mức 300 nghìn đồng/người/tháng và không quá 1,5 triệu đồng/người/khoá đối với người lao động chưa đáp ứng được yêu cầu sử dụng.”

5. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ như sau:

Đối với các dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư có chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ nguồn và các công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, tài nguyên thiên nhiên được tỉnh xem xét hỗ trợ 10% giá trị chuyển giao công nghệ nhưng không vượt quá 100 triệu đồng/dự án.”

6. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 8. Kinh phí xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại như sau:

Các nhà đầu tư tham gia hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, hội thảo, hội nghị theo kế hoạch của tỉnh được hỗ trợ 10% kinh phí và không quá 30 triệu đồng/năm cho các hoạt động trên.”

7. Bãi bỏ Điều 11.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Trưởng Ban quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ; Website CP;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Lạng Sơn;
- PVP, các phòng CV;
- Lưu: VT (HB).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vy Văn Thành**